

CHUYÊN ĐỀ THÁNG 04/2021

HƯỚNG DẪN CÁCH DẠY VÀ HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH HIỆU QUẢ

I. Đặt vấn đề

- Từ vựng đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với người học ngoại ngữ. Khi đã có một lượng từ vựng nhất định, người học sẽ tự tin sử dụng ngôn ngữ đó.
- Từ vựng là cơ sở cho sự phát triển của tất cả các kỹ năng khác như đọc hiểu, nghe hiểu, nói, viết, đánh vần và phát âm. Từ vựng là công cụ chính giúp người học sử dụng tiếng Anh hiệu quả.
- Nói về tầm quan trọng của từ vựng, nhà ngôn ngữ học David Wilkins lập luận rằng: *“Không có ngữ pháp, người ta vẫn có thể truyền đạt được một chút thông tin, không có từ vựng, không có một thông tin nào có thể được truyền tải.”*. Thật vậy, mọi người cần sử dụng từ ngữ để diễn đạt nhu cầu và ý tưởng của mình.
- Vì vậy, chúng ta không được chủ quan khi tìm cách dạy và học từ vựng tiếng Anh hiệu quả.

II. Thực trạng dạy và học Tiếng Anh ở trường THPT hiện nay:

- Theo kinh nghiệm giảng dạy của mình, tôi nhận thấy thực tế là học sinh thường gặp khó khăn khi diễn đạt tiếng Anh vì thiếu từ vựng. Các em thường xuyên sử dụng cùng một cách diễn đạt và từ ngữ nên bài viết hay cuộc trò chuyện rất thiếu tự nhiên và nhanh chóng bị gián đoạn. Từ đó dẫn đến cảm giác căng thẳng và mệt mỏi khi các em sử dụng ngôn ngữ.
- Một số học sinh khác lại đang phải đối mặt với vấn đề quên từ ngay sau khi giáo viên dạy hoặc sau khi xem trong từ điển. Lý do học sinh dễ quên như vậy cũng là vì yếu từ vựng. Sự thật là càng biết nhiều từ, người học càng dễ dàng nhớ từ vựng mới! Giáo viên đóng vai trò thiết yếu trong việc giúp học sinh cải thiện vốn từ vựng. Để làm được điều này, là giáo viên tiếng Anh thời đại mới, chúng ta cần loại bỏ phương pháp giảng dạy theo “Chủ Nghĩa Nghe Nhìn”, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng hàng đầu của việc dạy cấu trúc ngữ pháp. Thay vào đó, hãy tạo ra thật nhiều hoạt động giảng dạy để học sinh được tiếp xúc, ứng dụng từ vựng một cách đa dạng, đặc biệt trong các hoạt động giao tiếp.

III. Lý do khiến cách học từ vựng tiếng Anh hiệu quả không cao

- Mặc dù nhiều người biết việc học từ vựng là vô cùng quan trọng và học rất chăm chỉ nhưng kết quả thu về lại không cao. Điều này làm người học cảm thấy chán nản trong quá trình chinh phục tiếng Anh. Để khắc phục và tìm ra cách học từ vựng tiếng Anh hiệu quả nhất, chắc chắn chúng ta phải tìm hiểu nguyên nhân tại sao mà nhiều người không thể học được

1. Trí nhớ kém nhưng cố gắng ghi nhớ từ bằng cách học thuộc lòng

- Không phải ai cũng may mắn sở hữu trí nhớ tốt nên việc ghi nhớ kém là điều khó tránh khỏi. Bởi vậy nếu học sinh của bạn chẳng may rơi vào hoàn cảnh này mà còn cố gắng nhồi nhét vào đầu thì đúng là

hiệu quả không cao. Vì thế giáo viên không nên yêu cầu học sinh học từ vựng một cách máy móc. Điều này mang đến nhiều hệ quả không tốt như:

- Chỉ ghi nhớ trong thời gian ngắn, không thể áp dụng trong giao tiếp lâu dài
- Dễ bị nhầm lẫn vì hiểu không sâu không vững về từ, nhất là khi tiếng Anh có rất nhiều từ đồng âm.
- Phá vỡ niềm vui học tiếng Anh bởi liên tục trong tình trạng căng thẳng nhồi nhét

2. Học từ lẻ, rời rạc không đặt trong ngữ cảnh

- Việc học từ lẻ tẻ chỉ cho bạn biết một vài tầng nghĩa cơ bản của nó. Nhưng nghĩa của từ sẽ thay đổi và phong phú hơn rất nhiều khi đặt trong các ngữ cảnh khác nhau.
- Ví dụ như từ Blue – màu xanh khi đặt trong các cụm khác nhau sẽ mang nghĩa khác như:
 - *Out of the blue* = suddenly
 - *Feeling blue* = feeling sad
- Chính vì thế, để hiểu đúng hiểu sâu về từ, tuyệt đối không thể chỉ học từ đơn lẻ. Thay vào đó phải đặt vào cụm, vào câu, vào từng ngữ cảnh để biết hết các tầng nghĩa mà nó có thể dùng.

3. Học không có chủ đề

- Nếu tính vốn từ vựng một cách đơn lẻ, hẳn là một con số khổng lồ mà học sinh cần học. Tuy nhiên nếu học theo chủ đề, các em chỉ cần khoảng hơn 20 chủ đề chính để giao tiếp được tiếng Anh. Như vậy, người học sẽ không cảm thấy nản và quá sức khi học.

4. Học những thứ không cần thiết

- Học nhiều không có gì không tốt nhưng mãi miết học một cách không chừng mực, không mục tiêu thì vô ích. Thay vào đó hãy khuyến khích học sinh học một cách chọn lọc những từ vựng đi cùng chủ đề thiết thực với mình.
- Việc học quá nhiều từ mới sẽ khiến người học loãng kiến thức vì phải ghi nhớ quá nhiều nhưng lại không có cái nào là ghi nhớ sâu sắc mà chỉ qua loa, hời hợt.
- Bên cạnh việc học quá nhiều từ thì việc chọn từ khó để học cũng “thật khó nói”. Trong thực tế nếu học sinh muốn giao tiếp tiếng Anh hàng ngày thành thạo và làm được hầu hết các bài tập tiếng anh cấp trung học phổ thông chỉ cần các từ vựng thông dụng là được. Việc học từ khó thật sự không quá cần thiết mà ngược lại còn tốn thời gian vô ích vì các em sẽ nhanh quên nếu không được sử dụng thường xuyên.

5. Không chịu khó tra từ điển

- Từ điển là kho tàng kiến thức đầy đủ, chi tiết và chính xác nhất. Nó sẽ cung cấp từ vựng với nhiều ý nghĩa một cách sâu sắc. Song thực tế thì học sinh lại vô cùng lười tra cứu. Hãy khuyến khích học sinh tra cứu từ điển online hoặc sử dụng google dịch để tiết kiệm thời gian.

6. Không tạo thói quen học mỗi ngày

- Để có được thành công chắc chắn không thể thiếu quá trình nỗ lực và kiên trì đều đặn. Chính bởi thế, việc học tiếng Anh tùy hứng không theo một quy luật thói quen nào sẽ không thể mang đến hiệu quả tốt.

IV. Những yếu tố cần nắm khi học một từ vựng

Khi học/dạy một từ vựng mới, giáo viên cần đảm bảo học sinh của mình nắm được các kiến thức cơ bản liên quan tới từ được học sau:

- Nghĩa của từ vựng
Hiểu nghĩa của từ được học là một trong những yếu tố quan trọng giúp người học có thể sử dụng được từ. Khi dạy, giáo viên cần lưu ý làm rõ nghĩa của từ, đồng thời kiểm tra xem học sinh đã hiểu chính xác hay chưa bằng cách đặt ra những câu hỏi để học sinh trả lời.
- Cấu tạo của từ:
Khi học từ mới, học sinh cũng cần nắm được từ được học thuộc loại từ loại nào tính từ, động từ, danh từ, ... để có thể sử dụng từ đó một cách hiệu quả.
- Từ vựng mới được phát âm như thế nào?
Đối với mỗi từ mới, giáo viên nên viết cả phiên âm, đánh dấu trọng âm của từ để học sinh dễ dàng phát âm chuẩn xác. Giáo viên cũng cần chú ý phát âm mẫu vài lần, hoặc sử dụng loa phát âm mẫu để học sinh được nghe và bắt chước cách phát âm và nhấn trọng âm. Bên cạnh đó, đối với từ có chứa âm khó, giáo viên có thể bôi màu, đánh dấu, và cùng học sinh luyện phát âm nếu cần.
- Từ vựng mới được viết như thế nào?
Giáo viên nên hướng dẫn học sinh phát âm từ mới một cách chính xác trước khi giới thiệu dạng viết của từ.
- Từ vựng đó được sử dụng như thế nào?
Ví dụ từ « major » là tính từ nhưng chỉ đứng trước danh từ.
- Các từ đồng nghĩa và trái nghĩa phổ biến với nó là những từ nào?
- Những từ vựng nào đi thường đi cùng để tạo ra một cụm từ có nghĩa.
Ví dụ, chúng ta thường dùng « raise your hand » chứ không nói “lift your hand” hay khi mô tả sự vật, người ta thường dùng “in great detail” chứ không dùng « in big detail ».
- Từ đó có phụ tố (tiền tố hay hậu tố) gì không?
- Từ vựng đó có bao gồm những yếu tố ngữ pháp bất thường hay không?
Ví dụ: danh từ số nhiều bất quy tắc (woman – women), những từ không đếm được, giới từ cụ thể đi kèm (believe in, depend on).

V. Một số thủ thuật không thể thiếu giúp học sinh nhớ từ vựng

1. Luôn dạy từ vựng trong ngữ cảnh, trong câu.

Để giúp học sinh nhớ từ và sử dụng được từ vựng, giáo viên luôn nhớ không nên chỉ dạy từ vựng đơn lẻ, hay những từ không liên quan tới nhau. Từ vựng luôn phải được học trong ngữ cảnh như trong các câu chuyện, các tình huống trong cuộc sống hàng ngày, hay các hoạt động quen thuộc với người học.

Ví dụ, khi dạy từ vựng liên quan đến chủ đề Thời tiết, thì nên sử dụng các hình ảnh về các đám mây, mưa, nắng, ... hoặc có thể sử dụng Biểu đồ thời tiết để nói về tình hình thời tiết trong 3 ngày hay 1 tuần.

2. Luôn sử dụng hình ảnh minh họa.

Não bộ của chúng ta chia làm 2 bán cầu – bán cầu não trái và bán cầu não phải. Bán cầu não trái điều khiển chức năng ngôn ngữ, bán cầu não phải điều khiển chức năng ghi nhớ bằng hình ảnh. Khi chúng ta nói – lời nói có thể dễ dàng theo gió bay và biến mất trong một vài giây. Nhưng khi chúng ta được nhìn hình ảnh, não bộ của chúng ta lại xử lý thông tin theo một cách hoàn toàn khác – hình ảnh sẽ được lưu lại trong bộ não lâu hơn cho dù người học có thuộc phong cách học tập này hay không. Vì vậy, khi dạy, chúng ta hãy cố gắng sử dụng hình ảnh, các bức vẽ, áp phích nhiều nhất có thể và nên sử dụng các hình ảnh khác nhau để thể hiện cùng một từ vựng để kiểm tra khả năng ghi nhớ từ vựng đã được học của học sinh.

3. Làm cho các từ vựng thật “đáng nhớ”

Khoa học não bộ chỉ ra rằng, bộ não của chúng ta có thể dễ dàng ghi nhớ nếu từ vựng/thông tin đó được giới thiệu trong các hoàn cảnh đặc biệt như hình ảnh độc đáo, ngôn từ hài hước, hành động “đi” lạ, ...

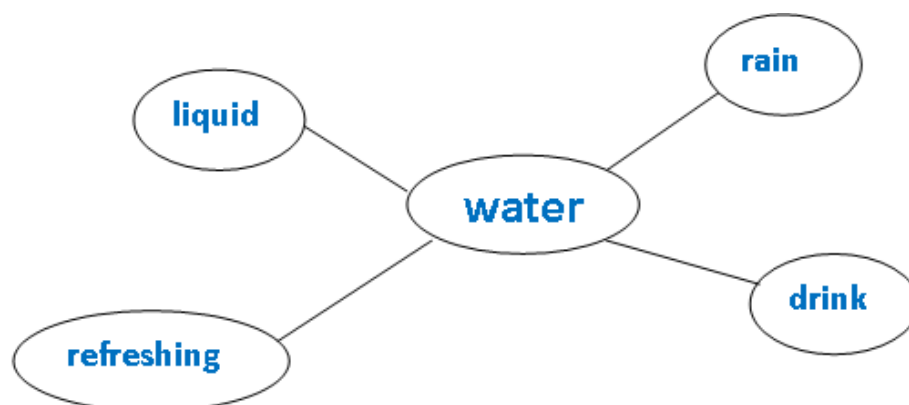
Ví dụ: khi dạy từ vựng về cảm xúc, hãy sử dụng khuôn mặt của bạn để thể hiện các trạng thái cảm xúc đó, có thể xen chút hài hước khi bạn mô tả từ. Biểu cảm và hành động đi lạ như vậy sẽ làm cho học sinh cười và khả năng ghi nhớ từ sẽ cao hơn nhiều.

Tương tự, bạn cũng có thể vẽ những hình ảnh thật ngộ nghĩnh lên bảng để thể hiện từ mà bạn muốn học sinh ghi nhớ hay yêu cầu học sinh viết từ vựng xuống vở và vẽ một hình ảnh minh họa bên cạnh rồi tô màu.

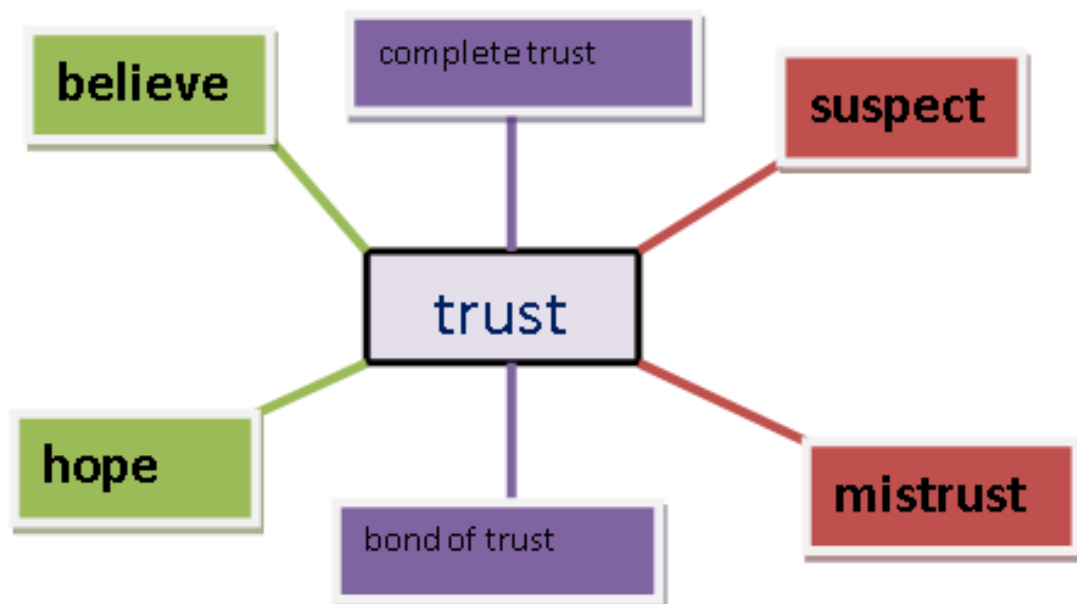
4. Sử dụng từ trong cụm/sơ đồ

Việc sắp xếp các từ thành cụm sẽ giúp tạo liên kết giữa các từ với nhau và giúp hệ thống hóa kiến thức được học. Đây là phương pháp giúp người học ghi nhớ bài học một cách khoa học và dễ dàng. Việc sử dụng sơ đồ trong lớp học là một cách tuyệt vời để cung cấp cho học sinh hình ảnh về một từ vựng cụ thể, giúp học sinh mở rộng vốn từ vựng. Dưới đây là một vài ví dụ về “Word Webs”, bạn có thể ứng dụng trong giảng dạy cực kì hiệu quả:

Ví dụ số 1:

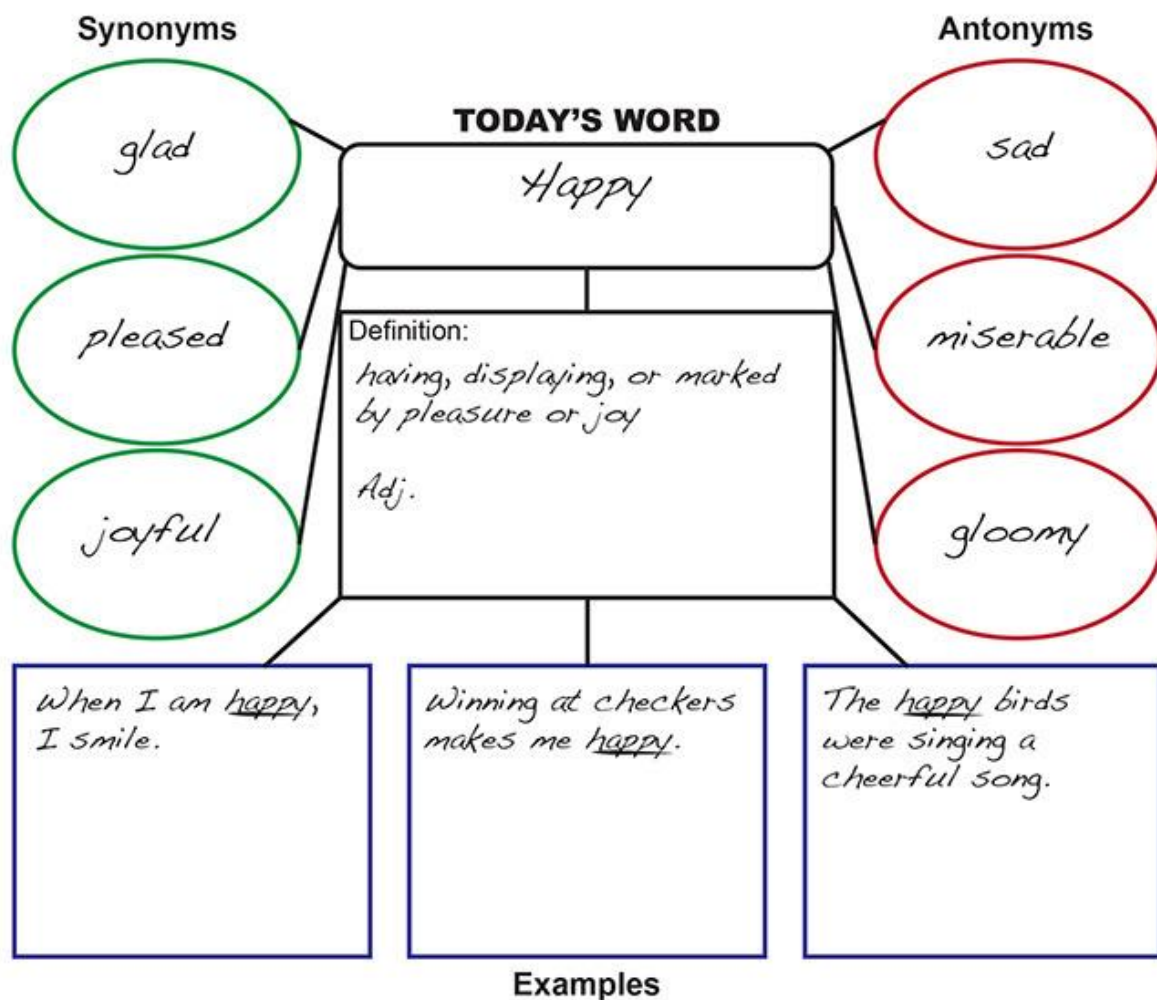


Ví dụ số 2:



Trong ví dụ số 2: giáo viên đã thêm màu sắc để làm nổi bật sơ đồ từ vựng cần ghi nhớ. Bằng việc sử dụng mã màu, học sinh dễ dàng phân biệt được các loại từ giúp cho việc học trở nên thuận lợi hơn. Đối với ví dụ này, học sinh được củng cố kiến thức rất đa dạng như – từ đồng nghĩa (màu xanh lá), từ trái nghĩa (màu đỏ) và “collocations” từ thường đi kèm để tạo nên một từ mới có nghĩa.

Ví dụ số 3:



***Lưu ý:**

Bạn có thể gợi ý cho học sinh tìm kiếm từ đồng nghĩa và trái nghĩa trong website:

Synonyms and Antonyms (green and red connections): <http://www.thesaurus.com/>

Và Collocations (blue connections) trong website: <http://www.freecollocation.com/>

***Một số cách thức áp dụng Word Webs trong lớp học**

Cách số 1: Củng cố kiến thức của một chủ đề/ý tưởng

Chia lớp thành các nhóm nhỏ, cho mỗi nhóm 3-4 phút và yêu cầu các thành viên trong nhóm làm việc cùng nhau để tạo ra một “Word web” cho một từ cụ thể. Giáo viên hướng dẫn các thành viên liệt kê ra nhiều nhất các từ vựng/ý tưởng có liên quan tới chủ đề. Hoạt động này giúp học sinh học hỏi lẫn nhau rất tuyệt vời. Sau khi hoàn thành, yêu cầu các trưởng nhóm chia sẻ nội dung của nhóm mình. Và hãy khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, đánh giá chéo, bổ sung ý kiến để rèn các kỹ năng cần thiết khác.

Cách số 2:

Tạo nhóm nhỏ hoặc cả lớp cùng chơi. Giáo viên đưa ra 1 danh sách các từ vựng liên quan tới chủ đề cụ thể. Danh sách này bao gồm cả từ trung tâm. Yêu cầu học sinh điền vào Word Web các từ đã cho. Hoạt động này giúp học sinh tư duy đúng, phân biệt được từ loại, từ khóa và các từ vựng liên quan.

Cách số 3:

Vào đầu mỗi chủ đề, hãy tạo 1 poster thật lớn, dán lên tường trong phòng học. Sau mỗi một bài học, bạn dành thời gian cho học sinh điền từ vựng mới được học vào poster đó, có thể đi kèm ví dụ, hay các lưu ý đặc biệt về cách dùng từ, loại từ, ... Vậy là sau khi kết thúc chủ đề, học sinh có thể củng cố toàn bộ kiến thức được học một cách dễ dàng, đầy đủ.

Bên cạnh đó, sau mỗi buổi học, bạn cũng có thể yêu cầu học sinh lựa chọn 1 từ vựng trong số đó để nghiên cứu tại nhà (bài tập về nhà) và chia sẻ lên poster vào buổi học tiếp theo. Bạn nên giao nhiệm vụ cần làm cho học sinh sau khi đã chọn từ như – đặt câu với từ đã chọn, viết nghĩa của từ, các từ đi kèm, loại từ, ...

Cách số 4:

Ý tưởng tuyệt vời này phù hợp với các bài đọc, câu chuyện có nhân vật. Thay vì bắt đầu web với tên của một từ vựng, bạn cần bắt đầu với tên của một nhân vật xuất hiện trong câu chuyện hay bài đọc mà bạn cần học sinh nghiên cứu hay ghi nhớ. Sau đó cùng nhau thảo luận về nhân vật và các suy nghĩ của học sinh về nhân vật được đọc, nghe trong bài.

Cách thực hiện hoạt động này như sau:

Bạn chia học sinh theo nhóm nhỏ, cho mỗi nhóm chọn nhân vật của mình hoặc bốc thăm chọn nhân vật. Sau khi hoàn thành web thể hiện nhân vật của nhóm. Bạn có thể cho từng nhóm thuyết trình về nhân vật của mình.

5. Sử dụng từ trọng cụm (Phrases/Collocations)

Để sử dụng được ngôn ngữ, học sinh không thể chỉ biết từ đơn lẻ, mà phải học từ trong cụm, nắm được những kết hợp từ hợp lý.

Ví dụ: khi dạy từ «appointment», giáo viên nên dạy cả cụm «make an appointment», học từ “meeting” thì có thể dạy luôn cụm “cancel a meeting”.

6. Đọc to từ vựng khi luyện tập

Khi đọc thành tiếng thì khả năng ghi nhớ từ tốt hơn, phát âm cũng tốt hơn so với việc đọc thầm. Giáo viên nên kết hợp các hoạt động bao gồm đọc to thành tiếng trong lớp học để đạt hiệu quả hơn.

7. Ôn tập thường xuyên

Ngay sau khi giới thiệu từ vựng mới, giáo viên cần có hoạt động giúp học sinh thực hành. Và đảm bảo những từ vựng đó sẽ được lặp lại ở các buổi tiếp theo, học sinh có cơ hội sử dụng lại các từ đó thì mới có thể đưa chúng vào bộ nhớ dài hạn.

Ví dụ: giáo viên có thể sử dụng trò chơi để luyện tập từ vựng ngay sau khi dạy. Sau đó chuyển sang một hoạt động khác rồi có một phần ôn tập nhanh các từ vựng đã học vào cuối buổi học. Các từ vựng này, tiếp tục được củng cố lại vào buổi học sau đó. Và nên cân nhắc tạo cơ hội cho học sinh được ôn lại vào cuối chủ đề.

VI. Một số trò chơi tiếng Anh trong lớp học giúp ôn tập từ vựng

1. Hangman

- Giáo viên có thể bắt đầu bằng cách chọn một từ hoặc cụm từ (tùy thuộc vào trình độ của học sinh) từ các chủ đề đã và đang học.
- Vẽ dấu gạch ngang trên bảng đại diện cho mỗi CHỮ CÁI của các lựa chọn từ / cụm từ (bỏ dấu cách ở giữa mỗi từ nếu sử dụng một cụm từ).
- Yêu cầu học sinh đoán từ bằng cách đoán từng chữ cái.
- Nếu CHỮ CÁI đó chính xác, viết nó trên bảng vào chỗ tương ứng. Nếu sai, Giáo viên vẽ một phần của người treo cổ. Viết các chữ đoán sai bên cạnh các bản vẽ treo cổ, để sinh viên có thể theo dõi các chữ cái đã đoán. Cuộc chơi kết thúc khi một từ được đoán đúng hoặc hình người treo cổ (gồm 6 nét, tương ứng 6 lần đoán sai) được hoàn tất.
- Học sinh thắng cuộc là người đoán từ đúng, và có thể đánh vắn nó hoàn chỉnh

2. Board Race

- Giáo viên chia lớp ra thành 2-4 nhóm khác nhau và kẻ một đường thẳng chia bảng ra thành 2-4 cột tương ứng với số đội chơi
- Mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc quay mặt lên bảng
- Giáo viên phát cho mỗi đội 1 viên phấn để viết chữ lên bảng
- Bắt đầu chơi, giáo viên viết một chủ đề bất kỳ liên quan đến những bài đã học lên trên đầu bảng
Ví dụ: conservation: save, endangered, preserve, ...
- Mỗi đội sẽ nhanh chóng lần lượt lên bảng viết các từ vựng liên quan đến chủ đề

- Giáo viên chú ý bấm giờ, sau khi hết giờ, tất cả các đội dừng lại

3. Taboo

- Giáo viên chuẩn bị khoảng 10-20 từ vựng, viết trên những mảnh giấy riêng và đặt chúng vào một chiếc hộp và chia lớp thành 2 đội.
- Lần lượt mỗi đội cử 1 thành viên lên bốc thăm 1 từ vựng trong hộp
- Người bốc thẻ có nhiệm vụ không được để cho các thành viên của đội mình nhìn thấy chữ ghi trên thẻ, và phải giải thích để các thành viên còn lại đoán ra từ đó mà không được dùng từ ghi trong thẻ cũng như những từ bị cấm dùng
- Đội nào đoán đúng và trong thời gian hạn định (thường là 30 giây) sẽ được 1 điểm

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2021

Người thực hiện chuyên đề

Bùi Thị Ngọc Tuyền